

Số: 47/KH-MGHM

M'Drắk, ngày 27 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 01002/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Hướng dẫn số 542/SGDDĐT-GDMN, ngày 29/8/2025 của Sở giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả đạt được trong năm học 2024-2025 và tình hình thực tế của đơn vị, trường MG Hoa Mai xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Quy mô lớp, trẻ em:

1.1. Quy mô lớp, số trẻ theo điểm trường

Điểm trường	Khối lớp	Số lớp	Số trẻ	Bình quân trẻ/lớp	Số GV/lớp	Ghi chú
Trường chính	Lá	2	77	38,5	04	02 lớp ghép
	Chồi	1	40	40	02	Lớp đơn
	Mầm	1	39	39	02	Lớp đơn
Cộng trường chính		4	156	39	08	
Điểm Glăn-Bik	Lá	1	37	37	02	Lớp ghép
	Chồi	1	37	37	02	Lớp ghép
Điểm thôn 4	Lá	1	43	43	02	Lớp ghép
Cộng điểm trường		3	117	38,6	06	
Cộng toàn trường		07	273	38,5	14	2 GV/lớp

1.2. Cơ cấu trẻ em theo độ tuổi và giới tính

Độ tuổi	Tổng số	Nữ	Ghi chú
5 tuổi	105	49	
4 tuổi	98	49	
3 tuổi	70	32	
Tổng cộng	273	130	

1.3. Trẻ em theo đối tượng đặc thù

STT	Đối tượng	5 tuổi	4 tuổi	3 tuổi	Tổng	Tỷ lệ %
1	Trẻ dân tộc thiểu số	101	97	69	267	97,8%
2	Trẻ thuộc hộ nghèo	13	10	11	34	12,5%
3	Trẻ thuộc hộ cận nghèo	3	4	4	11	4%
4	Trẻ khuyết tật	0	0	0	0	
5	Trẻ mồ côi	0	0	0	0	

1.3. Tình hình sức khỏe - học tập - bán trú

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
A. Tình hình học tập-bán trú		
Trẻ học 2 buổi/ngày	273	100%
Trẻ tham gia bán trú	273	100%
B. Tình hình sức khỏe đầu năm		
Trẻ chiều cao bình thường	245	89,3%
Trẻ thấp còi	28	10,2%
Trẻ cân nặng bình thường	224	82,0%
Trẻ nhẹ cân	47	17,2%
Trẻ thừa cân, béo phì	2	0,7%

1.4. Thống kê trẻ 3-5 tuổi trong địa bàn ra lớp theo độ tuổi

Độ tuổi	Số trẻ trong địa bàn	Số trẻ ra lớp	Tỷ lệ % ra lớp	Trẻ học tại trường	Ghi chú
5 tuổi	127	127	100%	103	
4 tuổi	111	107	96,4%	98	4 trẻ chưa ra lớp
3 tuổi	117	86	73,5%	69	31 trẻ chưa ra lớp
Cộng	355	320	90,1%	270	

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CB, GV, NV: 22 người (21 nữ, 01 nam), trong đó:
 - + Cán bộ quản lý: 01 người (đạt chuẩn và trên chuẩn 1/1, tỷ lệ 100%); còn thiếu 01 phó hiệu trưởng.
 - + Giáo viên: 14 người (biên chế 11 người, HĐ 111: 02 người, HĐ trong chỉ tiêu biên chế: 01 người); đạt chuẩn và trên chuẩn 14/14, tỷ lệ 100%; tỷ lệ GV lớp: 2,0GV/lớp, còn thiếu 02 GV theo quy định.
 - + Nhân viên: 02 (01 kế toán; y tế), trình độ kế toán: ĐHKT, y tế: ĐHDD
 - + Hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ: 05 (bảo vệ: 01; cấp dưỡng 04)
- Đội ngũ CB, GV, NV có tuổi đời trung bình 35 tuổi.

3. Cơ cấu tổ chức:

- Chi bộ gồm: 13 đảng viên
- Đoàn thanh niên: Tổng số đoàn viên: 11 người; Ban chấp hành: 03 người
- Ban đại diện CMT: 07 đ/c
- Tổ chuyên môn: 02 (01 tổ Lá; 01 tổ Chồi); 01 tổ văn phòng

4. Cơ sở vật chất:

- Tổng diện tích đất toàn trường: 1.825m², trong đó: trường chính: 927m²; điểm trường buôn Glăn: 388m², điểm thôn 4: 510m²
- Phòng học: 07 phòng, trong đó 07/7 phòng kiên cố, tỷ lệ 100%
- 01 dãy nhà hành chính gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 văn phòng.
- Tại trường chính và các điểm trường đều có sân bê tông, công trình vệ sinh, công, hàng rào, nước sinh hoạt đầy đủ.
- 01 bếp ăn tập thể
- Từ thực trạng quy mô trường, lớp, CBGVNV, trẻ và CSVC hiện có trường xác định có những thuận lợi và khó khăn sau:

5. Thuận lợi, khó khăn

5.1. Thuận lợi

- *Sự quan tâm chỉ đạo:* Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy – UBND xã và sự phối hợp của Ban đại diện CMT.

Trường được đầu tư có đủ phòng học, trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi được đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu CSGD trẻ.

- *Đội ngũ CB, GV, NV:* 100% CBQL, GV đạt chuẩn và trên chuẩn, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết.

Tỷ lệ GV/lớp cơ bản đảm bảo có đủ tối thiểu 2 GV/lớp

Có đủ nhân viên kế toán, y tế, bảo vệ, cấp dưỡng phục vụ cho công tác chăm sóc – nuôi dưỡng – giáo dục trẻ.

Đội ngũ nhà giáo đa số trẻ, tích cực, vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, luôn cố gắng vượt khó của CB, GV, NV trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (ND, CS, GD) trẻ để hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học.

Trong những năm học qua CB, GV, NV và trẻ của đơn vị đạt được nhiều thành tích nổi bật trong các phong trào thi đua.

- *Quy mô lớp, trẻ:* Trường có 07 lớp mẫu giáo, trong đó 100% trẻ học 2 buổi/ngày và tham gia bán trú.

Cơ cấu trẻ em ổn định, số trẻ dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục lồng ghép văn hóa địa phương.

- *Cơ sở vật chất:* Có 07/7 phòng học kiên cố, 01 dãy nhà hành chính, có sân chơi, bếp ăn tập thể, hệ thống nước sạch, công trình vệ sinh đầy đủ, đảm bảo tổ chức bán trú.

Các điểm trường đều có công, hàng rào, sân bê tông, cơ bản đáp ứng yêu cầu nuôi dạy trẻ.

Tổ chức, đoàn thể: Chi bộ Đảng, Đoàn thanh niên, Ban đại diện CMT hoạt động nề nếp, phát huy tốt vai trò trong việc phối hợp giáo dục trẻ.

2. Khó khăn

- *Đội ngũ CB, GV, NV*: Cán bộ quản lý còn thiếu 01 phó hiệu trưởng, gây áp lực trong công tác chỉ đạo.

Số giáo viên còn thiếu 02 so với quy định, trong khi quy mô lớp học đông, sĩ số/lớp cao (bình quân 38,5 cháu/lớp), lớp đông nhất 43 trẻ/lớp.

- Nhân viên còn thiếu 01 (thư viện) so với định mức

- *Quy mô trường, lớp*: Trường có nhiều điểm lẻ, phân tán (02 điểm trường) cách trường chính từ 1-3km, gây khó khăn cho công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn và tổ chức các hoạt động tập trung.

Có 7/7 lớp có số trẻ đông vượt quá định biên so với quy định từ 20-15 trẻ,; tỷ lệ trẻ em dân tộc thiểu số (người dân tộc Êđê) chiếm 97,7%, ngôn ngữ giao tiếp của trẻ 3 tuổi, 4 tuổi hạn chế, ảnh hưởng đến việc tiếp thu và phát triển tiếng Việt.

- Tỷ lệ trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo còn cao (16,5%), ảnh hưởng đến điều kiện chăm sóc và phối hợp cùng gia đình.

- *Cơ sở vật chất*: Thiếu phòng làm việc cho nhân viên, phòng y tế, phòng giáo dục nghệ thuật, nhà kho.

Diện tích đất tại trường chính và các điểm trường hẹp nên không có đủ diện tích để đầu tư xây dựng thêm phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng, không có không gian cho trẻ vui chơi, khám phá và trải nghiệm....

Một số hạng mục cơ sở vật chất, diện tích phòng học chật hẹp không đáp ứng so với yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

- *Điều kiện thực tế*: Địa bàn trường đóng chủ yếu là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, kinh tế khó khăn, phụ huynh ít quan tâm đến việc học tập của con.

Thời tiết khắc nghiệt, mùa mưa bão kéo dài cũng ảnh hưởng đến việc đến lớp và tổ chức các hoạt động ngoài trời.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong nhà trường

Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ, quy chế chuyên môn; ứng dụng CNTT trong quản lý, báo cáo; công khai minh bạch các hoạt động. Phối hợp chặt chẽ với UBND xã M'Drăk và các ban ngành trong công tác quản lý giáo dục mầm non.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ, nâng cao chất lượng chăm sóc – nuôi dưỡng – giáo dục

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng chống bạo hành, tai nạn thương tích, dịch bệnh. Thực hiện Chương trình GDMN hiện hành, chuẩn bị điều kiện cho thí điểm Chương trình GDMN mới. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh ở lớp có điều kiện, theo sự tự nguyện của phụ huynh.

3. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non

Huy động 100% trẻ 5 tuổi đến lớp, duy trì kết quả phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Thực hiện các giải pháp huy động trẻ 3-4 tuổi, chuẩn bị cho giai đoạn phổ

GDMN 3–5 tuổi (2026–2030). Phối hợp với chính quyền, Ban chỉ đạo PCGD xã trong công tác phổ cập.

4. Củng cố, phát triển mạng lưới lớp học, cơ sở vật chất

Sử dụng hiệu quả phòng học, trang thiết bị hiện có; tham mưu sửa chữa hạng mục xuống cấp, bổ sung đồ dùng – đồ chơi ngoài trời. Phần đầu được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình.

5. Tăng cường huy động trẻ đến trường, đặc biệt là trẻ dân tộc thiểu số và trẻ có hoàn cảnh khó khăn

Tuyên truyền vận động phụ huynh đưa trẻ đến lớp đầy đủ, nhất là trẻ DTTS, trẻ vùng khó khăn. Thực hiện có hiệu quả tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS.

6. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên đề cho toàn thể CBQL, GV, NV. Tạo điều kiện cho GV tham gia học các khóa nâng chuẩn đào tạo, phong trào chuyên môn. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách, khích lệ tinh thần yêu nghề, gắn bó lâu dài.

7. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý

Tăng cường sử dụng phần mềm quản lý trẻ, hồ sơ điện tử, giảm áp lực sổ sách. Khuyến khích GV ứng dụng CNTT, sử dụng học liệu số trong dạy học. Phát triển kỹ năng số cho CBQL, GV. Đẩy mạnh truyền thông về hoạt động nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đến phụ huynh và cộng đồng.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thi đua – khen thưởng

Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học theo chuyên đề, theo năm học. Đảm bảo kiểm tra mang tính hỗ trợ, tư vấn để nâng cao chất lượng. Thực hiện đánh giá, thi đua, khen thưởng công bằng, minh bạch, kịp thời động viên tập thể, cá nhân.

III. NHIỆM VỤ - CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Công tác huy động trẻ và phổ cập

- Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp, hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.
- Huy động ít nhất 95% trẻ 4 tuổi và 85% trẻ 3 tuổi đến lớp.
- Duy trì sĩ số đến cuối năm học, trong năm không có trẻ bỏ học.
- Duy trì tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

2. Chăm sóc – Nuôi dưỡng – Sức khỏe

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn và được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng của WHO; được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi giảm xuống dưới 10%; trẻ thừa cân, béo phì không chế dưới 2%.

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp, có cải thiện so với đầu năm

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường, đảm bảo khẩu phần ăn cân đối dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm.

3. Thực hiện Chương trình GDMN và đổi mới phương pháp giáo dục trẻ

- 100% lớp thực hiện Chương trình GDMN hiện hành theo hướng mở, phù hợp điều kiện thực tế.
- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN, sẵn sàng vào lớp 1.
- 100% GV thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục lồng ghép: kỹ năng sống, ATGT, bảo vệ môi trường, phòng chống xâm hại, ứng phó biến đổi khí hậu, lồng ghép giáo dục giới, quyền trẻ em....
- Tổ chức tăng cường tiếng Việt cho 100% trẻ DTTS; mỗi khối, lớp thực hiện ít nhất 01 chuyên đề đổi mới PPDH.
- Mỗi tuần ít nhất tổ chức được một hoạt động giáo dục Steam/Stem, trong năm học tổ chức được ít nhất 01 dự án Steam.
- 100% các lớp xây dựng môi trường học tập theo hướng mở, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trường, lớp.
- Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh tại lớp có điều kiện, theo sự tự nguyện của phụ huynh.
- Tổ chức ít nhất 02 phong trào thi đua cấp trường gắn với chủ đề năm học.
- Kết quả giáo dục trẻ cuối năm học:
 - + Trên 90% trẻ 5 tuổi và ít nhất 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi được đánh giá đạt 5 lĩnh vực phát triển.
 - + Danh hiệu thi đua: CNBH đạt từ 25-30%; BN: 30-35%

4. Đội ngũ CBQL, GV, NV

- 100% CBQL, GV, NV tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch của ngành.
- Trên 80% CBGVNV thường xuyên ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ.
- 100% CBQL, GV đạt chuẩn nghề nghiệp mức đạt trở lên, trong đó có mức 50% Khá trở lên;
- 100% CBGVNV hoàn thành nhiệm vụ trong đó: trên 80% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- 100% tổ chuyên môn có đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn.
- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho CBQL, GV, NV theo quy định.

5. Cơ sở vật chất – Thiết bị

- Duy trì 07 lớp học kiên cố, an toàn; sửa chữa 100% hạng mục xuống cấp (nếu có).
- Mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, đồ chơi và thiết bị dạy học còn thiếu.
- Cải thiện môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Ban giám hiệu

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai các văn bản, chính sách phát

triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

Chủ động tham mưu Đảng ủy, UBND xã trong việc xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách, huy động nguồn lực hỗ trợ cho công tác phát triển GDMN. Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở; DU, UBND xã, cụ thể hóa thành kế hoạch, quy chế hoạt động của trường.

Xây dựng kế hoạch năm học sát thực tế, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương. Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ, công khai minh bạch tài chính, chế độ chính sách và công tác thi đua – khen thưởng.

Ứng dụng CNTT trong quản lý, báo cáo; từng bước triển khai số hóa hồ sơ, giảm áp lực sổ sách cho giáo viên.

Duy trì chế độ giao ban định kỳ giữa BGH – tổ chuyên môn – để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn.

Rà soát, cập nhật đầy đủ số liệu trẻ từ 3-5 tuổi trên địa bàn; tham mưu với chính quyền địa phương vận động huy động trẻ trong độ tuổi đến lớp. Lập hồ sơ phổ cập, kiểm tra chéo giữa các lớp, điểm trường để bảo đảm số liệu chính xác, đầy đủ theo quy định.

Thực hiện công khai minh bạch các khoản đóng góp tự nguyện, đảm bảo đúng quy định. Vận động xã hội hóa để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; ưu tiên đầu tư, sửa chữa phòng học, sân chơi, công trình vệ sinh. Kêu gọi sự hỗ trợ của các đoàn thể, tổ chức, cá nhân trong việc chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Triển khai kịp thời chính sách miễn, giảm học phí¹, hỗ trợ chi phí học tập² cho trẻ bảo đảm mọi đối tượng chính sách đều được thụ hưởng. Thực hiện chế độ, chính sách³ cho đội ngũ CBQL, GVMN, NV đúng, đủ, kịp thời; chú trọng khen thưởng, động viên tinh thần sáng tạo, đổi mới.

1.2. Đổi mới công tác quản lý

Thực hiện nghiêm quy định về an toàn trường học, phòng chống bạo hành, tai nạn thương tích cho trẻ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác chăm sóc, giáo dục tại các lớp, đặc biệt là trẻ lớp ghép, lớp ở điểm lẻ.

Giao quyền chủ động cho tổ chuyên môn và giáo viên trong việc lựa chọn hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện lớp, độ tuổi. Khuyến khích giáo viên áp dụng đổi mới sáng tạo trong quản lý lớp học, ứng dụng CNTT và lồng ghép văn hóa bản địa.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân⁴; phát huy vai trò tập thể trong xây dựng kế hoạch, triển khai, giám sát và sử dụng các nguồn lực phục vụ

¹ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực đào tạo.

² Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của chính phủ quy định chính sách phát triển mầm non.

³ Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

⁴ Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

tổ chức hoạt động giáo dục;

Thực hiện lấy ý kiến tập thể trong xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch kiểm tra nội bộ.

Rà soát, tinh giản các loại hồ sơ, chỉ duy trì hồ sơ bắt buộc theo quy định của Bộ GDĐT. Chấn chỉnh, ngăn chặn tình trạng lạm dụng⁵ hồ sơ hình thức, bảo đảm quản lý khoa học, hiệu quả, giảm áp lực cho giáo viên.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý sổ sách (sổ điểm danh, theo dõi trẻ, hồ sơ phổ cập, báo cáo điện tử).

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình

2.1. Bảo đảm an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ; phòng, chống và ứng phó thiên tai, dịch bệnh

a) Xây dựng môi trường giáo dục an toàn:

- Rà soát, bổ sung nội quy, quy chế bảo đảm an toàn cho trẻ; niêm yết tại các lớp học, bếp ăn, sân chơi. Kiểm tra, sửa chữa, thay thế kịp thời các trang thiết bị, đồ chơi, vật dụng có nguy cơ gây tai nạn (ổ điện, cửa sổ, bàn ghế hỏng, đồ chơi sắc nhọn...).

- Thiết lập góc an toàn tại các lớp: tranh ảnh, mô hình, đồ dùng minh họa cho trẻ thực hành kỹ năng an toàn.

b) Phòng, chống bạo hành và bảo vệ trẻ em:

- Quán triệt 100% CBQL, GV, NV ký cam kết không bạo hành, xâm hại, phân biệt đối xử với trẻ. BGH thường xuyên dự giờ, giám sát việc ứng xử sư phạm của GV với trẻ, kịp thời chấn chỉnh hành vi chưa phù hợp.

- Thiết lập kênh tiếp nhận phản ánh từ phụ huynh (hòm thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng, nhóm Zalo lớp).

c) Phòng, chống tai nạn thương tích – kỹ năng sống cho trẻ:

- Tổ chức chuyên đề, hoạt động trải nghiệm cho trẻ: kỹ năng thoát hiểm khi cháy, tránh ngã, phòng chống đuối nước, nhận biết người lạ...

- Thực hành định kỳ kỹ năng PCCC, cứu hộ cứu nạn⁷ cho GV, NV; phối hợp Công an – Trạm y tế xã tập huấn, diễn tập hằng năm.

- Bố trí tủ thuốc sơ cứu tại các điểm trường, lớp học; phân công người phụ trách sơ cấp cứu ban đầu.

d) Phòng, chống dịch bệnh và ứng phó thiên tai:

- Thực hiện vệ sinh lớp học, đồ dùng, khuôn viên trường thường xuyên; đảm bảo an toàn thực phẩm trong bếp ăn bán trú.

⁵ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

⁶ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 21/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

⁷ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh và thiên tai (sốt xuất huyết, tay chân miệng, Covid-19, bão lũ); phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

- Phối hợp Trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng, uống Vitamin A, tiêm chủng, sổ giun... tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe cho phụ huynh.

đ) An toàn đưa đón trẻ

- Tích hợp giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng chống bạo lực học đường, tuyên truyền về an toàn giao thông trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, hội họp GV, NV, họp phụ huynh.

- Tổ chức chuyên đề cho phụ huynh: “Bảo vệ trẻ em – trách nhiệm của gia đình và nhà trường”, phổ biến Luật Trẻ em, kỹ năng phòng chống xâm hại.

- Khuyến khích GV sáng tạo video, tranh ảnh, câu chuyện cho trẻ dễ nhớ, dễ thực hành kỹ năng an toàn.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm, có hồ sơ theo dõi sức khỏe riêng.

- Cân, đo chiều cao, cân nặng và đánh giá bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) 3 tháng/lần, phân loại tình trạng dinh dưỡng (bình thường – suy dinh dưỡng – thừa cân/béo phì).

- Phối hợp Trạm Y tế xã khám, tư vấn sức khỏe cho trẻ, theo dõi chặt chẽ trẻ có dấu hiệu bệnh tật, suy dinh dưỡng hoặc thừa cân. Báo cáo sức khỏe định kỳ cho phụ huynh; hướng dẫn cha mẹ cách chăm sóc dinh dưỡng tại gia đình.

- Xây dựng thực đơn theo tuần/tháng: cân đối các nhóm chất (đạm – béo – đường – vitamin – khoáng chất), có món ăn địa phương phù hợp khẩu vị trẻ, đổi món thường xuyên. Bữa ăn của trẻ được tính khẩu phần cụ thể (theo độ tuổi), có sổ định lượng thực phẩm, ghi chép, lưu mẫu thức ăn đúng quy định.

- Không ký hợp đồng suất ăn ngoài; trường tổ chức bếp ăn tập thể tại chỗ với đội ngũ cấp dưỡng được tập huấn ATVSTP.

- Ban giám hiệu, Ban đại diện cha mẹ trẻ tham gia giám sát quy trình chế biến, nhập – sơ chế – nấu nướng – chia khẩu phần; kiểm tra đột xuất để bảo đảm an toàn thực phẩm. Xử lý nghiêm các sai phạm trong bếp ăn (khẩu phần thiếu, vi phạm ATTP, không tuân thủ quy trình).

- Giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh và kỹ năng tự phục vụ cho trẻ: Tập cho trẻ các thói quen: rửa tay trước – sau ăn, súc miệng, đánh răng, tự xúc cơm, cất bát thìa đúng chỗ. Lồng ghép vào hoạt động học và chơi: kể chuyện, trò chơi, bài hát, tranh ảnh về dinh dưỡng hợp lý, giữ gìn vệ sinh cá nhân, phòng tránh bệnh tật, tai nạn thương tích.

- Tổ chức cho trẻ tham gia trải nghiệm như: phân loại thực phẩm, làm món ăn đơn giản, trò chơi vận động gắn với dinh dưỡng.

- Kết hợp dinh dưỡng và vận động thể chất: Tổ chức các bài tập thể dục sáng, hoạt động ngoài trời, trò chơi vận động, múa hát tập thể hằng ngày. Đảm bảo mỗi ngày trẻ có ít nhất 120 phút hoạt động thể chất, trong đó có 60 phút vận động ngoài trời (nếu thời tiết thuận lợi). Lồng ghép dinh dưỡng với vận động qua chuyên đề: “Ăn ngon – chơi vui – khỏe mạnh”, giúp trẻ phát triển cân đối, nhanh nhẹn

- Phối hợp với phụ huynh và cộng đồng: Thông tin thường xuyên cho phụ huynh về thực đơn, khẩu phần ăn, kết quả cân đo, khám sức khỏe. Phối hợp cha mẹ trong việc hạn chế đồ ăn nhanh, nước ngọt có gas, bánh kẹo nhiều đường; khuyến khích cho trẻ ăn đủ chất dinh dưỡng.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch tháng và kế hoạch chủ đề, kế hoạch giáo dục hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, khả năng – hứng thú – nhu cầu của trẻ, đặc biệt là trẻ dân tộc thiểu số một cách linh hoạt, sáng tạo.

- Lồng ghép, tích hợp và phát triển các nội dung giáo dục trong quá trình thực hiện Chương trình GDMN, bao gồm: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, giáo dục tình cảm - kỹ năng xã hội, kỹ năng bảo vệ bản thân, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu....Phát huy “*học bằng chơi – chơi mà học*” qua các góc hoạt động, trò chơi dân gian, tham quan trải nghiệm tại địa phương.

- Áp dụng nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn dựa trên thực tiễn để nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Đa dạng hóa hình thức tổ chức: sân khấu hóa, trò chơi nhập vai, thí nghiệm khoa học đơn giản, hoạt động STEM/STEAM gắn với vật liệu sẵn có tại địa phương (tre, lá cây, hạt, sỏi...). Khuyến khích GV mở rộng các hoạt động trải nghiệm ngoài trời, lao động vừa sức cho trẻ như chăm sóc cây xanh, làm vườn rau...

- Tăng cường giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động: Lồng ghép bài học về dinh dưỡng trong giờ ăn, giờ hoạt động góc (ví dụ: phân biệt thực phẩm tốt/xấu cho sức khỏe, cùng nhau chế biến món ăn đơn giản).

- Mỗi ngày tổ chức ít nhất 30 phút hoạt động vận động ngoài trời: trò chơi dân gian, nhảy dây, kéo co, bóng đá mini, đi thăng bằng... Thiết kế góc vận động trong lớp và sân chơi ngoài trời, kết hợp giữa trò chơi vận động tĩnh (xếp hình, luồn hạt, ghép tranh) và vận động thô (bò, trườn, nhảy).

- Thực hiện mô hình tăng cường tiếng Việt⁸ qua hoạt động tăng cường từ 20-25 phút hằng ngày, mỗi ngày tăng cường không quá 3 từ, tăng cường thông

⁸ Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”; Quyết định số 5006/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch Giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030.

qua hoạt động kể chuyện, đọc thơ, hát múa, trò chơi ngôn ngữ. Phối hợp với phụ huynh, mời già làng, nghệ nhân (nếu có) tham gia kể chuyện, dạy hát dân ca để tạo môi trường ngôn ngữ gần gũi.

- Tạo điều kiện cho trẻ làm quen tiếng Anh ở lớp có điều kiện: Hợp đồng với trung tâm dạy tiếng Anh về dạy cho trẻ

- Phát triển chương trình gắn với cộng đồng: Tổ chức “Ngày hội trải nghiệm” với sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng: làm đồ chơi từ nguyên liệu tái chế, thi nấu ăn, trò chơi dân gian.

- Khai thác nguồn lực xã hội hóa: phụ huynh hỗ trợ xây dựng sân chơi, góc thiên nhiên, bổ sung đồ dùng đồ chơi tự tạo.

- Phối hợp chặt chẽ với trường tiểu học: tổ chức cho trẻ làm quen môi trường lớp 1, giao lưu văn nghệ, tham quan lớp học để tạo tâm thế sẵn sàng.

c) Chuẩn bị điều kiện triển khai thi điểm Chương trình GDMN mới

- Về đội ngũ: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho 100% CBQL, GVMN về định hướng đổi mới Chương trình GDMN; khuyến khích giáo viên tự học, nghiên cứu tài liệu, tham khảo mô hình giáo dục tiên tiến.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đổi mới PPDH, chú trọng các phương pháp giáo dục phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.

Thành lập tổ nghiên cứu Chương trình mới trong nhà trường (gồm BGH và GV cốt cán) để học hỏi, thử nghiệm, rút kinh nghiệm dần.

- Về cơ sở vật chất, môi trường giáo dục: Rà soát, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phù hợp định hướng đổi mới, chú trọng thiết bị phục vụ hoạt động trải nghiệm, khám phá, STEM/STEAM.

Thiết kế, sắp xếp lại các góc hoạt động trong lớp và khu vui chơi ngoài trời bảo đảm mở, linh hoạt, khuyến khích trẻ học qua chơi và trải nghiệm.

Xây dựng một số mô hình lớp học điểm để thử nghiệm các hình thức tổ chức hoạt động theo tinh thần chương trình mới.

- Về công tác quản lý và phối hợp: Tham mưu với Sở giáo dục Đào tạo, chính quyền địa phương, để được hỗ trợ về CSVC, bồi dưỡng chuyên môn, tài liệu hướng dẫn.

- Tăng cường truyền thông tới phụ huynh, cộng đồng về mục tiêu, lợi ích của Chương trình GDMN mới để tạo sự đồng thuận, phối hợp trong triển khai.

Thực hiện quản lý linh hoạt, từng bước số hóa hồ sơ, sổ sách để giảm áp lực hành chính, tạo điều kiện cho giáo viên tập trung đổi mới chuyên môn.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 – 5 tuổi

- Tổ chức rà soát, thống kê số lượng trẻ trong độ tuổi 3 – 5 trên địa bàn, cập nhật biến động thường xuyên, kịp thời tham mưu UBND xã để bảo đảm mọi trẻ đều được huy động đến trường/lớp.

- Tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương đưa chỉ tiêu huy động trẻ mầm non vào Nghị quyết phát triển kinh tế – xã hội hàng năm; phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo PCGD-XMC của xã để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phổ cập⁹ của trường, gắn với điều kiện thực tiễn; huy động nguồn lực đầu tư, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, CSVC phục vụ công tác phổ cập; ưu tiên trẻ ở vùng đặc biệt khó khăn, trẻ dân tộc thiểu số.

- Tham gia đầy đủ hoạt động kiểm tra, đánh giá, báo cáo định kỳ về tình hình phổ cập cho UBND xã; thực hiện tốt chế độ, chính sách hỗ trợ đối với trẻ mầm non theo quy định.

3.2. Duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

- Tổ chức thực hiện phổ cập GDMNTNT theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT; bảo đảm 100% trẻ 5 tuổi trong địa bàn đều được huy động đến trường.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, cập nhật số liệu trẻ 5 tuổi; kịp thời phát hiện, vận động trẻ có nguy cơ bỏ học ra lớp, bảo đảm duy trì kết quả phổ cập.

- Nhà trường tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ thông qua nhóm Zalo/lien lạc hằng ngày nhằm nhắc nhở, động viên phụ huynh đưa trẻ đi học đều. Giáo viên tổ chức các hoạt động học tập – vui chơi hấp dẫn, có điểm thưởng, tuyên dương trẻ đi học chuyên cần. Đồng thời, nhà trường lồng ghép tuyên truyền trong các buổi họp phụ huynh, phối hợp với ban tự quản thôn, buôn để vận động những gia đình còn cho trẻ nghỉ học không lý do. Với trẻ hay nghỉ, giáo viên thăm hỏi, động viên kịp thời để tạo sự gắn kết.

- Chú trọng công tác nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi theo Chương trình GDMN; tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

- Thực hiện tự kiểm tra, đánh giá chất lượng phổ cập trong bối cảnh sáp nhập đơn vị hành chính; kịp thời điều chỉnh kế hoạch để bảo đảm giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập GDMNTNT.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Rà soát quy mô, sắp xếp lớp học tại điểm trường chính và các điểm lẻ theo hướng tinh gọn, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế, tạo thuận lợi cho trẻ đến lớp, đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số.

- Chủ động tham mưu với UBND xã quy hoạch mở rộng diện tích đất tại trường chính để đầu tư, xây dựng các phòng làm việc, phòng chức năng, mở rộng sân chơi, từng bước nâng cấp trường lớp theo hướng hiện đại hóa.

- Tiếp tục duy trì mô hình lớp ghép ở điểm lẻ bảo đảm chất lượng chăm sóc, giáo dục; đồng thời tham mưu ĐU, UBND xã chuyển đổi loại hình từ trường mẫu

⁹ Công văn số 472/SGDDĐT-GDNTTX ngày 21/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025.

giáo sang trường mầm non.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của từng lớp; lập kế hoạch bổ sung, nâng cấp và tham mưu kịp thời với cấp có thẩm quyền để bảo đảm theo yêu cầu của Chương trình GDMN.

- Thực hiện xã hội hóa đúng quy định, công khai minh bạch, tập trung vào các hạng mục cấp thiết (mái che ngoài trời, đồ dùng học tập).

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả CSVC, trang thiết bị, ngân sách được cấp.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa từ phụ huynh, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp tại địa phương để xây dựng, cải tạo cảnh quan sư phạm, khu vui chơi, vườn rau sạch, góc trải nghiệm cho trẻ và đặc biệt là làm lại mái che tại điểm trường thôn 4 để đảm bảo các hoạt động giáo dục, vui chơi của trẻ.

- Khuyến khích mỗi lớp xây dựng “*một góc trải nghiệm*” phù hợp, sử dụng nguyên vật liệu sẵn có để làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo, góp phần phong phú môi trường giáo dục.

- Xây dựng lộ trình đăng ký công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia vào tháng 12/2026¹⁰, chú trọng bảo đảm cơ sở vật chất, đội ngũ và chất lượng giáo dục theo quy định. Hằng năm hoàn thành tự đánh giá kiểm định chất lượng trên phần mềm kiểm định.

- Tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương hỗ trợ xây dựng, sửa chữa CSVC, bổ sung thiết bị, đồ chơi ngoài trời. Khai thác hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án và nguồn lực từ cộng đồng để ưu tiên đầu tư cho GDMN.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Bảo đảm số lượng:

- Tham mưu cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phó hiệu trưởng, tuyển dụng giáo viên, nhân viên thư viện theo quy định¹¹, bảo đảm tối thiểu tỷ lệ 2,0 giáo viên/lớp để bảo đảm hoạt động quản lý, điều hành và thực hiện tốt việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Linh hoạt bố trí giáo viên có kinh nghiệm hỗ trợ giáo viên mới, bảo đảm quyền lợi cho trẻ.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GVNV.:

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, cho đội ngũ nhà giáo; nội dung tập trung vào đổi mới phương pháp giáo dục, kỹ năng ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo¹², năng lực quản lý nhằm đảm bảo 100% CBGVNV có năng lực đáp ứng yêu

¹⁰ Công văn số 407/SGDDT-QLCLCNTT ngày 15/8/2025 của Sở GDĐT về việc triển khai công tác KĐCLGD, xây dựng trường đạt CQG năm 2025, 2026 và đăng ký ĐGN giai đoạn 2026-2030.

¹¹ Thông tư số 19/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư hướng dẫn về xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

¹² Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

câu chuyên môn¹³

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch chủ đề, kế hoạch giáo dục hằng ngày bám sát Chương trình GDMN, chuyển đổi số, văn hóa địa phương, kỹ năng mềm.

- Tổ chức tập huấn theo chuyên đề: giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, an toàn trường học, kỹ năng phòng chống bạo hành – xâm hại, dinh dưỡng – chăm sóc sức khỏe trẻ.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tổ chức dự giờ, thao giảng, rút kinh nghiệm định kỳ; xây dựng “*ngân hàng bài giảng hay*” dùng chung, trong năm tổ chức được ít nhất 2 chuyên đề cấp trường/tổ.

- Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn tại lớp thông qua dự giờ, góp ý, tháo gỡ khó khăn chuyên môn cho giáo viên. Tạo điều kiện cho GV, NV tham gia các khóa nâng chuẩn đào tạo (nếu có nhu cầu).

- Tổ chức cho CBQL tham gia bồi dưỡng, tập huấn kịp thời về tổ chức, vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và việc triển khai phân cấp, phân quyền, xác định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương do các cấp tổ chức.

- Tổ chức cho CBQL tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng quản trị nhà trường, quản lý nhân sự, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong bối cảnh đổi mới quản lý giáo dục và sáp nhập địa giới hành chính.

- Khuyến khích nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo: Phát động phong trào thi đua: “*Mỗi giáo viên một sáng kiến, một sản phẩm đổi mới sáng tạo*” gắn với việc viết sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu ứng dụng.

Khuyến khích GV tham gia hội thi đồ dùng đồ chơi tự làm, tham gia các cuộc thi về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong dạy học...

Hỗ trợ giáo viên công bố kết quả nghiên cứu, chia sẻ sản phẩm sáng tạo trong các hội thảo, sinh hoạt chuyên môn.

c) Công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ

- Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ CBQL, GV, NV theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hiệu trưởng và các quy định hiện hành.

- Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025–2030, bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng.

- Chủ động tham mưu UBND xã trong công tác tuyển dụng, hợp đồng, bố trí nhân lực phù hợp.

d) Chính sách, chế độ và chăm lo đời sống đội ngũ

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho GV, NV (lương, phụ cấp thâm niên, ưu đãi nghề, BHXH, BHYT, chế độ thai sản, chế độ cho GV dạy lớp ghép, TCTV ở điểm lẻ theo đúng quy định¹⁴...).

¹³ Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

¹⁴ Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của chính phủ quy định chính sách phát triển mầm non.

- Tổ chức tham quan, giao lưu, hoạt động văn hóa – văn nghệ, thể thao; xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện. Tăng cường động viên khen thưởng kịp thời, biểu dương gương điển hình tiên tiến, GV có sáng kiến hay, đóng góp nổi bật.

5. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền và hợp tác quốc tế

5.1. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong GDMN

- Tập huấn kỹ năng ứng dụng CNTT, an toàn dữ liệu, kỹ năng làm video, thiết kế giáo án điện tử. Mỗi GV, NV đăng ký một sản phẩm CNTT (bài giảng số, video tuyên truyền, công cụ hỗ trợ quản lý/lớp học).

- Xây dựng nhóm chia sẻ học liệu số, thường xuyên cập nhật để sử dụng chung trong trường.

- Thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách điện tử trên hệ thống phần mềm ngành (cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trẻ, quản lý cán bộ...). Tăng cường trao đổi, báo cáo công việc qua email, nhóm Zalo nhằm giảm văn bản giấy.

- Giáo viên sử dụng CNTT để soạn bài, thiết kế bài giảng, video, trò chơi học tập phù hợp với trẻ. Ứng dụng các phần mềm trực quan để minh họa nội dung dạy học, lồng ghép trò chơi số, hình ảnh, âm thanh để gây hứng thú cho trẻ.

- Xây dựng, lưu trữ và khai thác kho học liệu số của trường (bài giảng điện tử, video hoạt động, tài liệu chăm sóc – nuôi dưỡng).

- Tổ chức tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng CNTT, kỹ năng bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu. Mỗi giáo viên đăng ký một sản phẩm CNTT (bài giảng điện tử, clip tuyên truyền, trò chơi số...) để sử dụng trong năm học.

- Quán triệt GV, NV không đăng tải hình ảnh, thông tin trẻ em sai quy định; sử dụng tài khoản, mật khẩu bảo mật khi khai thác dữ liệu số.

5.2. Công tác tuyên truyền và hợp tác quốc tế

- Thực hiện tuyên truyền trên bảng tin, trang thông tin điện tử (Fanpage/Zalo của trường) về các văn bản, kế hoạch của ngành, địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền về mục tiêu phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi, lộ trình triển khai Chương trình GDMN mới.

- Đa dạng hình thức tuyên truyền: video ngắn, ảnh minh họa, tin bài trên Fanpage, tờ rơi. Phối hợp với phụ huynh qua họp phụ huynh, nhóm Zalo lớp để chia sẻ kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Ban giám hiệu trực tiếp tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh từ phụ huynh, đảm bảo khách quan, minh bạch. Chủ động thông tin tích cực về các hoạt động giáo dục để phụ huynh và nhân dân đồng thuận.

- Tổ chức phong trào thi đua “Ứng dụng CNTT – đổi mới, sáng tạo trong dạy học”. Biểu dương, nhân rộng gương giáo viên có sáng kiến, giải pháp hiệu quả trong ứng dụng CNTT và đổi mới phương pháp.

- Hợp tác, hội nhập quốc tế: Khuyến khích giáo viên học tập tài liệu, phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến qua Internet.

- Tham gia các diễn đàn, hội thảo trực tuyến (nếu có) về đổi mới giáo dục MN.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thi đua – khen thưởng

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ hằng năm, tập trung vào chuyên đề: an toàn trường học, VSATTP, thực hiện Chương trình GDMN, hồ sơ chuyên môn.

Thực hiện kiểm tra với tinh thần hỗ trợ, tư vấn, khắc phục hạn chế kịp thời, nâng cao chất lượng.

Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá theo học kỳ và năm học; rút kinh nghiệm để điều chỉnh giải pháp.

Xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại hằng tháng phù hợp, sát với vị trí, nhiệm vụ của từng CBQL, GV, VN. Thực hiện thi đua – khen thưởng công bằng, minh bạch, kịp thời động viên tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm chung trong việc tổ chức, điều hành, kiểm tra, giám sát toàn bộ các hoạt động của nhà trường và chịu trách nhiệm giải trình với cấp trên về kết quả giáo dục trong năm học.

- Xây dựng các Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Trực tiếp phụ trách công tác chuyên môn, công tác phổ cập giáo dục, công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia và các nhiệm vụ trọng tâm khác.

- Phân công nhiệm vụ cho tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân; đồng thời theo dõi, đôn đốc, đánh giá định kỳ.

- Tham mưu kịp thời với UBND xã về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng, tăng cường cơ sở vật chất, hỗ trợ nguồn lực để đảm bảo thực hiện kế hoạch.

2. Tổ chuyên môn

- Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của tổ theo năm, từng tháng, học kỳ; phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên trong tổ; chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ nhau trong công việc.

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát lẫn nhau, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc cho Hiệu trưởng để có biện pháp giải quyết.

3. Giáo viên và nhân viên

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN và kế hoạch năm học.

- Tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng quản lý nhóm lớp.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Ban đại diện cha mẹ trẻ

- Phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; huy

động các nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ hoạt động giáo dục và chăm sóc trẻ.

- Tham gia giám sát công tác tổ chức bán trú, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và chất lượng bữa ăn cho trẻ.

5. Chế độ báo cáo

- Các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên báo cáo định kỳ (hàng tháng, học kỳ) cho Ban giám hiệu.

- Hiệu trưởng tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về UBND xã theo đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường Mẫu giáo Hoa Mai. Kính đề nghị CBGVNV triển khai thực hiện, mọi vướng mắc kịp thời phản ánh về nhà trường để được tháo gỡ kịp thời.

Nơi nhận:

- UBND xã M'Đrăk (báo cáo);
- Tổ trưởng các tổ (thực hiện);
- CBGVNV (thực hiện);
- Lưu: VT.



PHƯỜNG DỰ KIẾN CÔNG TÁC GIÁNG THÁNG

Năm học 2025-2026

Tháng	Nội dung	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Phối hợp
9/2025	- Tổ chức Khai giảng theo hướng dẫn của Sở, UBND xã và ổn định nền nếp học tập sau khai giảng; báo cáo nhanh tình hình Khai giảng năm học mới - Xây dựng các kế hoạch nhà trường (KH thực hiện nhiệm vụ giáo dục, KH chiến lược...). - Hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch ND, CS, GD trẻ của lớp. - Thực hiện điều tra trẻ theo sự phân công - Tổng hợp số liệu báo cáo đầu năm học 2025-2026. - Thực hiện cập nhật số liệu trên phần mềm CSDLN đúng quy định. - Cân đo, chăm biểu đồ cho trẻ lần 1 - Kiểm tra công tác dọn vệ sinh, xây dựng môi trường học tập đầu năm học 2025-2026. - Tham gia BDTX do Sở GD tổ chức	- CBGVNV - BGH - BGH - CBGVNV - Bộ phận phụ trách - Y tế - Y tế - Ban kiểm tra - CBQL, GV cốt cán	- Ban chỉ đạo phổ cập cấp xã (phổ cập) - GV
10/2025	- Hoàn thành HS tự kiểm tra số liệu và phối hợp Ban chỉ đạo phổ cập cấp xã hoàn thành hồ sơ PCGDTEM5T - Hoàn thành báo cáo cơ sở dữ liệu ngành đầu năm học 2025-2026. - Phối hợp trạm y tế khám sức khỏe cho trẻ đầu năm - Cử CBQL, GV tham gia lớp Tập huấn hướng dẫn thực hiện thí điểm Chương trình giáo dục MN và xây dựng Kế hoạch tổ chức tập huấn tại đơn vị.. - Khảo sát giá chất lượng GV đầu năm kết hợp đánh giá công tác xây dựng môi trường học tập của GV - Kiểm tra chuyên môn theo kế hoạch.	- BGH, GV - Y tế - Y tế - BGH - BGH - BGH - Ban KT	- Ban chỉ đạo phổ cập xã - GV - Trạm y tế - TTCM - TTCM

11/2025	- Tổ chức các phong trào thi đua tại trường và tham gia các phong trào, hội thi do cấp trên tổ chức chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Tổ chức Hội thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo - Kiểm tra chuyên môn theo kế hoạch.	- BGH - BGH - Ban KT	- GVNV - GV
12/2025	- Hoàn thành hồ sơ phổ cập GDMN cho trẻ MN5TNT. - Triển khai chuyên đề cấp trường - Cân đo, nổi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần 2 - Kiểm tra toàn diện GV	- Bộ phận phụ trách PC - CM - Y tế - BGH	- GVNV - TCM - GV - TTCM
01/2026	- Báo cáo sơ kết học kỳ I, năm học 2025-2026. - Tổ chức Hội thi Aerobic Mầm non, cấp trường - Kiểm tra chuyên môn theo Kế hoạch	- BGH - BGH - Ban KT	- GVNV
02/2025	- Tổ chức “Trò chơi dân gian với trẻ mầm non” - Kiểm tra chuyên môn theo Kế hoạch	- BGH, GVNV - Ban KT	
3/2026	- Tham gia tập huấn công tác bán trú, nâng cao năng lực trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở GDMN do Sở GDĐT tổ chức và tổ chức tập huấn lại tại trường; - Cân, đo, nổi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần 3 - Kiểm tra toàn diện GV - Tổ chức chuyên đề cấp trường/tổ	- BGH, GV - Y tế - Ban KT - BGH	- GV - TTCM
4/2026	- Tham gia tập huấn chuyên đề Giáo dục An toàn giao thông cho trẻ mầm non do Sở GDĐT tổ chức và tổ chức tập huấn lại tại trường; - Kiểm tra chuyên môn theo kế hoạch.	- BGH, GV cốt cán - Ban KT	
5/2026	- Đánh giá trẻ cuối giai đoạn - Hoàn thành báo cáo cơ sở dữ liệu ngành cuối năm - Tổ chức đánh giá xếp loại CBG,VC cuối năm học 2025-2026 - Tổ chức bình xét thi đua, khen thưởng. - Tổ chức hoạt động ngoại khóa “ Ngày hội Buffet” cho trẻ - Tổng kết năm học 2025-2026. - Kiểm kê tài sản và bàn giao tài sản cuối năm	- CM-TTCM - BGH - BGH - HĐTDKT - BGH - BGH - GV	- DTN - GVNV - BV

6/2026	- Tổ chức điều tra trẻ 0-5 tuổi trong địa bàn và huy động trẻ ra lớp. - Báo cáo tổng kết, báo cáo thi đua năm học 2025-2026. - Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động hè (nếu có)	- CBGVNV - BGH - BGH	
7/2026	- Tham gia tập huấn công tác y tế trường học cho CBQL – GVMN và tổ chức tập huấn tại đơn vị; - Tham gia Hội nghị triển khai công tác Phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi do Sở GDDT tổ chức. - Rà soát CSVC chuẩn bị năm học mới	- CBQL, y tế - BGH - BGH	- Kế toán
8/2026	- Tham gia tập huấn BDTX hè 2026 về hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục cho CBQL-GVMN do Sở GDDT tổ chức và tổ chức tập huấn tại đơn vị; - Tham gia Hội nghị giao ban tổng kết năm học 2025-2026 và triển khai nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với GDMN tại Sở GD . - Chuẩn bị CSVC, tiếp tục huy động trẻ ra lớp chuẩn bị năm học mới. - Tham gia học chính trị hè do xã tổ chức	- BGH, GV cốt cán - BGH - BGH - CB, GV, NV	- GVVN

* *Ghi chú:* Trong quá trình triển khai thực hiện, một số nội dung hoạt động công tác tháng sẽ được điều chỉnh thời gian, hoặc bổ sung thêm nội dung để phù hợp với tình hình thực tế và các văn bản chỉ đạo của cấp trên./.